

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGOẠI KHÓA MÔN BÓNG CHUYỀN CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

LÊ THỊ NGÀ
Trường Đại học Tây Bắc

Nhận bài ngày 09/01/2026. Sửa chữa xong 12/02/2026. Duyệt đăng 26/02/2026.

Abstract

Physical Education plays a crucial role in developing students' physical abilities, personality, and professional skills, requiring training programs to be closely linked to practical applications. In reality, extracurricular Volleyball activities for students still face many limitations in terms of technique, coordination, regularity, organizational methods, and facilities. Therefore, research on solutions to improve the quality of extracurricular Volleyball training for non-specialized students at Tay Bac University is necessary to meet the requirements of educational reform.

Keywords: Non-specialized students, Tay Bac University, quality of extracurricular activities, solutions.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, giáo dục thể chất (GDTC) trong các trường đại học ngày càng được quan tâm nhằm nâng cao thể lực, phát triển nhân cách và hình thành thói quen rèn luyện thân thể cho sinh viên (SV) [5], [7, tr. 193-198], [10, tr. 45-48]. Bên cạnh chương trình học chính khóa, hoạt động thể thao ngoại khóa giữ vai trò quan trọng trong việc củng cố kỹ năng vận động, tăng cường sức khỏe và tạo môi trường rèn luyện thường xuyên cho người học [8], [9]. Nhiều nghiên cứu cho thấy việc tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa khoa học, phù hợp với đặc điểm người học sẽ góp phần nâng cao hiệu quả GDTC và phát triển phong trào thể thao học đường bền vững [3, tr. 106-108], [5].

Bóng chuyền là môn thể thao phổ biến trong các cơ sở giáo dục, có tác dụng tích cực trong phát triển sức nhanh, sức mạnh, khả năng phối hợp vận động và tinh thần đồng đội của SV [2], [4]. Các công trình nghiên cứu về chiến thuật và phương pháp huấn luyện bóng chuyền khẳng định rằng hiệu quả tập luyện phụ thuộc lớn vào việc xây dựng chương trình tập luyện có hệ thống, phù hợp với trình độ và điều kiện tập luyện của người học [1], [2]. Đồng thời, các tài liệu lý luận và phương pháp giảng dạy thể dục thể thao cũng nhấn mạnh vai trò của việc tổ chức hoạt động ngoại khóa như một thành tố quan trọng trong quá trình đào tạo thể chất toàn diện cho SV [6], [8].

Tuy nhiên, thực tế tại nhiều trường đại học cho thấy hoạt động ngoại khóa thể thao nói chung và môn Bóng chuyền nói riêng vẫn còn tồn tại một số hạn chế như nội dung tập luyện chưa phong phú, phương pháp tổ chức chưa đồng bộ và mức độ tham gia của SV chưa ổn định, ảnh hưởng đến hiệu quả rèn luyện thể chất [3], [9]. Đối với Trường Đại học Tây Bắc, mặc dù phong trào Bóng chuyền SV đã được hình thành và duy trì, song chất lượng hoạt động ngoại khóa dành cho SV không chuyên vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển thể lực và kỹ năng vận động theo mục tiêu đào tạo.

Xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn trên, việc nghiên cứu đề xuất "Giải pháp nâng cao chất lượng ngoại khóa môn Bóng chuyền cho SV không chuyên Trường Đại học Tây Bắc" có ý nghĩa khoa học và

Email: ngalt@gmail.com

DOI: 10.64410/XPFQ1074

thực tiễn quan trọng, góp phần hoàn thiện nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa, nâng cao hiệu quả GDTC và thúc đẩy phong trào thể thao SV phát triển theo hướng bền vững trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của Trường Đại học Tây Bắc

2.1.1. Các câu lạc bộ thể dục thể thao ở Trường Đại học Tây Bắc

Câu lạc bộ TDTT của Trường Đại học Tây Bắc được thành lập năm gần đây, ban đầu mới chỉ chủ yếu đưa vào tập luyện môn Bóng chuyền và bóng đá cho đội ngũ CB, GV, số lượng SV tham gia còn ít và không thường xuyên. Đến nay CLB đã đưa vào hoạt động thêm một số môn như Bóng rổ, khiêu vũ với số lượng người tham gia tập luyện gia tăng đáng kể chủ yếu vào sáng sớm và chiều tối, tuy nhiên sự tham gia không liên tục.

Một số CLB như Cầu lông, Bóng rổ, Bóng chuyền, Võ thuật được duy trì tập luyện đều đặn. Hàng năm khi nhà trường tổ chức các giải thể thao chào mừng các ngày lễ lớn trong năm như giải Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông...nhưng số lượng tham gia vẫn chưa phát triển rộng rãi trong các khoá (nữ SV tham gia ít hơn nam SV).

Tuy vậy CLB hoạt động vẫn còn rất nhiều hạn chế như số SV tham gia tập luyện trong CLB chưa đông và không đều đặn, thường xuyên, giáo viên và cộng tác viên về TDTT còn thiếu và yếu, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện còn nhiều thiếu thốn, điều kiện mở rộng các môn có những hạn chế. Thời gian tập tại CLB bị giới hạn, cụ thể như nhà trường chưa có nhà thi đấu đa năng, chưa có sân vận động, đường chạy, bể bơi... cơ sở vật chất chủ yếu đi thuê, cho nên các môn thể thao trong nhà như Bóng rổ, Cầu lông bị nhiều hạn chế. Môn Bóng rổ, Cầu lông còn phải tập ở ngoài trời, môn Cầu lông là môn đặc thù nếu trời gió hoặc mưa tập luyện sẽ rất khó khăn, thậm chí là phải dừng hoạt động trong thời điểm thời tiết xấu. Vì vậy đây cũng là nguyên nhân tác động đến phong trào tập luyện ngoại khóa của SV ở Trường Đại học Tây Bắc. Môn Bóng chuyền là môn thể thao được nhiều SV ở trường lựa chọn để tập luyện và thi đấu, nhưng hiện tại nhà trường chưa đầu tư cơ sở vật chất tại trường, vì vậy CLB phải đi thuê sân bãi ở Trường Liên cấp Olympia để sinh hoạt. Vì chi phí thuê sân quá đắt, mặt khác chưa có sự hậu thuẫn từ nhà trường nên CLB chỉ hoạt động được 1 buổi/tuần, trong đó đội nam và đội nữ phải tập chung. Các em khác muốn tập hoặc chơi thì phải tận dụng các bãi đất trống ở xung quanh để chơi vì trong sân đã đủ người hoặc vì quá đông. Trên đây là một số khó khăn, hạn chế trong hoạt động thể thao của SV Trường Đại học Tây Bắc mà đề tài đã trình bày.

2.1.2. Tập luyện hoạt động ngoại khóa môn Bóng chuyền của sinh viên Trường Đại học Tây Bắc

Từ lý luận về vấn đề động cơ học tập và phỏng vấn 600 SV về hiện trạng môn Bóng chuyền của SV không chuyên Trường Đại học Tây Bắc chúng tôi sẽ xác định cơ sở để nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của môn Bóng chuyền trong hoạt động ngoại khóa cho SV Trường Đại học Tây Bắc trong giai đoạn hiện nay, kết quả được chúng tôi trình bày ở bảng 1.

Bảng 1: Kết quả phỏng vấn về thực trạng môn Bóng chuyền của SV Trường Đại học Tây Bắc n = 600

TT	Giờ tập		Địa điểm tập		Chất lượng dụng cụ			Số lượng dụng cụ		
	Hợp lý	Chưa hợp lý	Hợp lý	Chưa hợp lý	Tốt	Bình thường	Không tốt	Nhiều	Ít	Tạm đủ
(n=600)	544	56	88	512	22	359	219	10	312	278
Tỷ lệ %	90,67	9,33	14,67	85,33	3,67	59,83	36,50	1,67	52	46,33

Qua kết quả ở bảng 1 cho thấy:

- 90,67% số SV được hỏi trả lời là giờ tập hợp lý (544 người) và 512 SV cho rằng địa điểm tập chưa hợp lý chiếm 85,33%.

Đây là khó khăn bởi vì nhà trường hiện nay vẫn phải thuê cơ sở vật chất ở ngoài trường, SV tự túc đi lại nên làm ảnh hưởng nhiều đến việc học tập các môn tiếp theo của SV.

Dụng cụ tập luyện trong Môn Bóng chuyền hiện nay SV đánh giá chất lượng bình thường chiếm tỉ lệ 59,83%, chất lượng không tốt chiếm 36,50%. Đánh giá là tốt chiếm tỉ lệ rất thấp 3,67, số lượng dụng cụ được đánh giá là ít và tạm thời, chiếm tỉ lệ khoảng 46 -50%. Đây là thực trạng chung của một số nhà trường hiện nay. Điều này là một ảnh hưởng lớn đến chất lượng GDTC và kết quả học tập cũng như hiệu quả hoạt động của môn Bóng chuyền nói riêng.

2.1.3. Những nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động ngoại khóa môn Bóng chuyền của sinh viên không chuyên Trường Đại học Tây Bắc

Để có được sự đánh giá chính xác, khách quan về thực trạng chất lượng môn Bóng chuyền hiện nay của nhà trường, là cơ sở để xây dựng các giải pháp khắc phục thực trạng đó nhằm nâng cao chất lượng hoạt động kém hiệu quả của CLB Bóng chuyền, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 600 SV năm thứ nhất của trường về những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến hoạt động ngoại khóa môn Bóng chuyền của nhà trường. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2: Kết quả phỏng vấn những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến hoạt động ngoại khóa môn Bóng chuyền của SV Trường Đại học Tây Bắc n=600

TT	Nội dung	Mức độ					
		Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Ban giám hiệu nhà trường chưa tiến hành xây dựng mô hình tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa CLB Bóng chuyền?	378	63	164	27,33	58	9,67
2	Hình thức tổ chức tập luyện Môn Bóng chuyền hiện nay thiếu HLV hướng dẫn?	450	75	115	19,2	35	75,8
3	Đội tuyển Bóng chuyền của trường chưa tham gia thi đấu một cách thường xuyên các giải Bóng chuyền SV khu vực HN và toàn quốc.	460	76,67	120	20	20	3,33
4	Đoàn TN, Hội SV, Bộ môn GDTC tổ chức các hoạt động tuyên truyền SV tham gia Môn Bóng chuyền hiện nay ở mức độ?						
	- Thường xuyên	76	12,67	304	50,67	220	36,67
	- Thỉnh thoảng	264	44	234	39	102	17
5	SV cần thời gian để đầu tư cho học tập các môn chuyên ngành	346	57,67	180	30	74	12,33
6	Môn Bóng chuyền không tính vào điểm trung bình chung học tập môn GDTC trong trường.	334	55,67	214	35,67	52	8,67
7	Kinh phí hoạt động của Môn Bóng chuyền hiện nay được huy động từ?						
	- Nhà trường tài trợ	0	0	552	92	48	8
	- SV tự động đóng góp	330	55	193	32,17	77	12,83

Bảng 2 cho thấy:

Công tác GDTC và hoạt động TDTT ngoại khóa, đặc biệt là môn Bóng chuyền, chưa được lãnh đạo nhà trường quan tâm đúng mức; mô hình CLB chưa được xây dựng rõ ràng.

Hoạt động tập luyện thiếu người hướng dẫn (75%), đội tuyển ít tham gia thi đấu (76,67%) làm giảm hứng thú và động lực của SV.

Công tác tuyên truyền của Đoàn – Hội – Bộ môn GDTC chưa hiệu quả, SV ít được vận động tham gia tập luyện.

SV thiếu thời gian, không được tính điểm rèn luyện, kinh phí chủ yếu tự đóng góp nên hạn chế số lượng và đối tượng tham gia. Xuất phát từ hiện trạng trên, việc nghiên cứu giải pháp nâng cao chất

lượng hoạt động của môn Bóng chuyền trong hoạt động ngoại khóa cho SV Trường Đại học Tây Bắc trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết.

2.2. Tổ chức đánh giá

Qua quá trình nghiên cứu, phân tích và tổng hợp các tài liệu tham khảo, đề tài đã xác định được các yêu cầu để lựa chọn giải pháp: Giải pháp phải mang tính thực tiễn; Giải pháp phải có tính khả thi; Giải pháp phải mang tính đồng bộ đa dạng; Giải pháp mang tính khoa học; Giải pháp phải mang tính sư phạm.

Các giải pháp phải đi đúng hướng; đó là đi đúng đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước; phương hướng phát triển của đất nước, của ngành và của nhà trường.

Sau khi lựa chọn các yêu cầu trên, đề tài tiến hành phỏng vấn chuyên gia, các cán bộ quản lý, giảng viên TDTT trong và ngoài trường để khẳng định tính cần thiết của các yêu cầu được lựa chọn.

Lựa chọn giải pháp

Từ những cơ sở lý luận trên, qua phân tích thực trạng công tác tổ chức, quản lý công tác GDTC cho SV của trường trong thời gian qua, qua tham khảo tài liệu có liên quan và căn cứ vào kết quả phỏng vấn, sáng kiến tiến hành lựa chọn và xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của CLB Bóng chuyền SV một cách có hiệu quả nhằm duy trì và phát triển bền vững cho CLB. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3: Kết quả phỏng vấn về giải pháp nâng cao chất lượng trong hoạt động ngoại khóa của CLB Bóng chuyền SV Trường Đại học Tây Bắc n = 25

TT	Các giải pháp	Rất cần		Cần thiết		Không cần	
		n	%	n	%	n	%
1	Nâng cao chất lượng hoạt động của đội tuyển Bóng chuyền bằng cách có HLV và quản lý viên phụ trách	22	88	2	8	1	4
2	Tăng cường nhận thức, khuyến khích SV tham .sinh hoạt (CLB Bóng chuyền)	20	80	3	12	2	8
3	Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động TT	22	88	3	12	0	0
4	Tăng cường tổ chức các hoạt động thi đấu giao lưu, các giải truyền thống của trường, giải SV Thành phố Hà Nội, SV Toàn quốc.	20	80	4	16	1	4
5	Hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức quản lý CLB, công tác cán bộ giảng dạy tại bộ môn, các tiểu ban thuộc Ban chủ nhiệm CLB.	21	84	3	12	1	4
6	Xây dựng hệ thống chế độ, chính sách và áp dụng thỏa đáng cho các cán bộ, HLV, SV tham gia sinh hoạt trong CLB.	19	76	4	16	2	8
7	Xây dựng hình ảnh, đa dạng hóa các hình thức tạo nguồn kinh phí cho hoạt động CLB theo chủ trương xã hội hóa.	18	72	2	8	5	20

Từ kết quả bảng 3 cho thấy, tất cả các giải pháp đưa ra đều được đa số ý kiến trả lời lựa chọn với trên 72% ý kiến cho rằng rất cần thiết. Các ý kiến cho rằng, để nâng cao chất hoạt động của CLB Bóng chuyền SV Trường Đại học Tây Bắc cần phải áp dụng đồng thời tất cả các giải pháp trên vào thực tiễn quá trình tổ chức, quản lý phong trào tập luyện của CLB.

2.3. Đánh giá hiệu quả của giải pháp đã lựa chọn trên đối tượng nghiên cứu

Khi xác định hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của CLB Bóng chuyền cho SV, đề tài căn cứ vào kết quả kiểm tra đánh giá theo nội dung tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động của CLB Bóng chuyền và số lượng thành viên tham gia sinh hoạt tại CLB.

Do điều kiện về thời gian và phạm vi nghiên cứu, tác động của cá nhân nên trong quá trình thực nghiệm, so với các giải pháp đã trình bày ở trên, đề tài chỉ có thể tiến hành ứng dụng trong thực tiễn 5 giải pháp chính sau:

Giải pháp 1: Xây dựng lại mô hình CLB Bóng chuyền hoàn thiện cho SV Trường Đại học Tây Bắc.

Giải pháp 2: Tăng cường nhận thức, khuyến khích SV tham gia sinh hoạt tại CLB Bóng chuyền.

Giải pháp 3: Nâng cao chất lượng hoạt động của đội tuyển Bóng chuyền bằng cách có HLV và quản lý viên phụ trách.

Giải pháp 4: Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thể thao ngoại khóa và CLB Bóng chuyền.

Giải pháp 5: Tăng cường tổ chức các hoạt động thi đấu giao lưu, các giải truyền thống của trường cũng như tham gia các giải Bóng chuyền SV do Bộ GD & ĐT cũng như Trung ương Đoàn thanh niên phát động.

2.3.1. Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm

Trước quá trình thực nghiệm, đề tài tiến hành kiểm tra ở cả 2 nhóm đối chứng và thực nghiệm thông qua 5 test kiểm tra theo tiêu chuẩn đánh giá thể lực cho SV. Các test kiểm tra được tiến hành theo một trình tự thống nhất. Kết quả kiểm tra của hai nhóm thực nghiệm và đối chứng được trình bày ở bảng 4.

Bảng 4: Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm của hai nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm

TT	Các test kiểm tra	Nhóm ĐC	Nhóm TN	t	p
		$\bar{x} \pm \delta$	$\bar{x} \pm \delta$		
I	NAM	n=23	n=22		
1	Nằm ngửa gập bụng (lần)	18.41± 4.73	18.23±4.45	0.13	p>0.05
2	Bật xa tại chỗ (cm)	206.82± 29.24	209.5± 26.67	0.32	p>0.05
3	Chạy 30m xpc (s)	5.22± 0.48	5.17± 0.51	0.34	p>0.05
4	Chạy 5 phút tùy sức (m)	1019.73±70.79	1005.235±55.13	0.77	p>0.05
5	Chạy con thoi 4 x10m(s)	11.82±0.74	11.85±0.73	0.14	p>0.05
II	NỮ	n=26	n=25		
1	Nằm ngửa gập bụng(lần)	14.15±3.76	14.12±3.95	0.03	p>0.05
2	Bật xa tại chỗ (cm)	154.15±10.25	154.92±8.94	0.29	p>0.05
3	Chạy 30m xpc (s)	6.41±0.5	6.52±0.4	0.87	p>0.05
4	Chạy 5 phút tùy sức (m)	879.23±48.68	883.2±51.56	0.28	p>0.05
5	Chạy con thoi 4 x10m(s)	12.68±0.37	12.72±0.39	0.37	p>0.05

Kết quả kiểm tra các chỉ tiêu về tố chất vận động ban đầu được trình bày ở bảng 4 cho thấy sự khác biệt giữa hai nhóm thực nghiệm và đối chứng là không có ý nghĩa ở ngưỡng xác suất p>0.05. Hay nói cách khác, các chỉ tiêu về các tố chất vận động của đối tượng nghiên cứu giai đoạn trước thực nghiệm là tương đương nhau, không có sự khác biệt đáng kể.

2.3.2. Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm

Sau khi áp dụng các giải pháp, đề tài tiếp tục tiến hành kiểm tra trình độ thể lực chung theo tiêu chuẩn đánh giá thể lực SV ở cả hai nhóm thực nghiệm và đối chứng như trước thực nghiệm nhằm đánh giá hiệu quả của các giải pháp đã lựa chọn. Kết quả kiểm tra được trình bày như bảng 5.

Bảng 5: Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm giữa hai nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm

TT	Các test kiểm tra	Nhóm ĐC	Nhóm TN	t	P
		$\bar{x} \pm \delta$	$\bar{x} \pm \delta$		
I	NAM	n=23	n=22		
1	Nằm ngửa gập bụng (lần)	19.78± 2.92	22.45±2.04	3.57	p<0.05
2	Bật xa tại chỗ (cm)	216.35± 20.57	228.14± 25.21	1.71	p>0.05
3	Chạy 30m xpc (s)	5.12± 0.33	4.75± 0.5	2.91	p<0.05

4	Chạy 5 phút tùy sức (m)	1036.96±73.7	1063.18±71.21	1.21	p>0.05
5	Chạy con thoi 4 x10m(s)	10.9±0.91	10.56±0.78	1.34	p>0.05
II	NỮ	n=26	n=25		
1	Nằm ngửa gập bụng(lần)	18.04±4.45	21.56±5.34	2.55	p<0.05
2	Bật xa tại chỗ (cm)	162±13.33	170.68±15.18	2.17	p<0.05
3	Chạy 30m xpc (s)	6.17±0.56	5.8±0.51	2.48	p<0.05
4	Chạy 5 phút tùy sức (m)	885.77±39.18	916.8±37.25	2.90	p<0.05
5	Chạy con thoi 4 x10m(s)	12.51±0.32	12.29±0.31	2.48	p<0.05

Kết quả ở bảng 5 so sánh sau thực nghiệm về giá trị trung bình cho thấy kết quả kiểm tra của nhóm thực nghiệm là cao hơn hẳn so với nhóm đối chứng, thể hiện $t_{\text{tính}} > t_{\text{bảng}}$. Hay nói cách khác, các giải pháp mà đề tài lựa chọn bước đầu đã thể hiện tính hiệu quả cao. Cụ thể như sau:

Đối với nam SV:

Test bật xa tại chỗ, chạy con thoi 4 x 10 m và chạy tùy sức 5 phút là có sự khác biệt nhưng không mang ý nghĩa thống kê ở ngưỡng xác suất $p > 0.05$; các test còn lại đều có sự khác biệt với ý nghĩa thống kê ở ngưỡng xác suất $p < 0.05$.

- Đối với nữ sinh:

Các test đều có sự khác biệt với ý nghĩa thống kê ở ngưỡng xác suất $p < 0.05$.

2.3.3. Kết quả kiểm chứng các giải pháp nâng cao hoạt động của câu lạc bộ Bóng chuyền trong hoạt động ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Tây Bắc

Sau khi lựa chọn được các giải pháp, đề tài đã xây dựng kế hoạch triển khai thông qua tổ bộ môn, và trình Ban giám hiệu nhà trường, được sự nhất trí của Ban giám hiệu cho phép phối hợp với các phòng ban chức năng và tổ Bộ môn để tiến hành triển khai các giải pháp bước đầu đã thu được như sau:

Giải pháp 1: Xây dựng lại mô hình CLB Bóng chuyền hoàn thiện cho SV Trường Đại học Tây Bắc.

Giải pháp 2: Tăng cường nhận thức, khuyến khích SV tham gia sinh hoạt tại CLB Bóng chuyền.

Giải pháp 3: Nâng cao chất lượng hoạt động của đội tuyển Bóng chuyền bằng cách có HLV và quản lý viên phụ trách.

Giải pháp 4: Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thể thao ngoại khóa và CLB Bóng bóng chuyền.

Giải pháp 5: Tăng cường tổ chức các hoạt động thi đấu giao lưu, các giải truyền thống của trường cũng như tham gia các giải Bóng chuyền SV do Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như Trung ương Đoàn thanh niên phát động.

Trong những năm vừa qua, Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường đã hết mực quan tâm tới công tác GDTC cụ thể là đã duyệt kinh phí cho Bộ môn GDTC mua sắm những trang thiết bị để phục vụ cho quá trình giảng dạy nội khóa. Xem xét và đồng ý cho Bộ môn sửa sang lại một số sân bãi để phục vụ cho hoạt động ngoại khóa tại trường. Đặc biệt đầu năm học mới đã phê duyệt cho CLB Bóng chuyền xây dựng mới một sân Bóng chuyền trong khuôn viên ký túc xá.

Đây cũng là yếu tố hết sức quan trọng để nâng cao chất lượng hoạt động của CLB Bóng chuyền tại Trường Đại học Tây Bắc nói riêng và phong trào tập luyện môn Bóng chuyền của SV các trường nói chung.

3. Một số khuyến nghị

Nhà trường chưa thực sự coi trọng công tác ngoại khóa cho SV, cụ thể là việc thành lập các CLB thể thao, các đội tuyển thể thao cho SV.

Cơ cấu tổ chức quản lý các CLB thể thao nói chung và CLB Bóng chuyền nói riêng chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn phát triển phong trào thể thao của nhà trường.

Điều kiện sân bãi, nhà tập, CSVC, dụng cụ phục vụ cho luyện tập còn bị hạn chế về cả số lượng và chất lượng dẫn đến nhiều bất cập trong công tác GDTC tại Trường Đại học Tây Bắc, kinh phí dành cho hoạt động GDTC còn nhiều khó khăn. Chưa có chính sách đãi ngộ phù hợp nhằm động viên các cán bộ giảng viên và thành viên tham gia sinh hoạt tại CLB Bóng chuyền, cũng như hoạt động phong trào thể thao toàn trường.

Do điều kiện trình độ, thời gian, kinh phí còn những khó khăn thiếu thốn nên chúng tôi mới chỉ nghiên cứu trên đối tượng hạn hẹp, nhưng kết quả bước đầu rất khả quan. Tuy nhiên để có những kết luận chính xác, đầy đủ và khoa học cần nghiên cứu với quy mô lớn hơn trong thời gian dài hơn, đối tượng đông hơn, hy vọng có điều kiện chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về vấn đề này.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu của đề tài đã góp phần hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, cơ chế điều hành và nội dung hoạt động của Câu lạc bộ (CLB) Bóng chuyền SV Trường Đại học Tây Bắc theo hướng khoa học, đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Thông qua quá trình khảo sát, phân tích thực trạng và đánh giá thực nghiệm, đề tài đã xác định được những hạn chế chủ yếu trong công tác tổ chức và triển khai hoạt động ngoại khóa, từ đó đề xuất hệ thống giải pháp có cơ sở lý luận và thực tiễn rõ ràng. Trong số các giải pháp được nghiên cứu, 5 giải pháp tiêu biểu đã được lựa chọn áp dụng và cho thấy hiệu quả tích cực trong việc nâng cao chất lượng tổ chức tập luyện, tăng cường sự tham gia thường xuyên của SV, đồng thời cải thiện trình độ kỹ thuật và thể lực cho người tập. Kết quả thực nghiệm khẳng định tính khả thi, tính hiệu quả và khả năng triển khai rộng rãi của các giải pháp trong điều kiện đào tạo đại học hiện nay. Bên cạnh đó, mô hình tổ chức quản lý và hệ thống giải pháp mà đề tài xây dựng có thể được sử dụng làm cơ sở tham khảo cho việc phát triển các CLB thể thao khác trong nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động GDTC ngoại khóa, thúc đẩy phong trào rèn luyện thể thao SV phát triển theo hướng ổn định, bền vững và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục đại học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Huy Châm, Hà Mạnh Thư (1989). *Chiến thuật bóng chuyền*. NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.
- [2] Hồ Đắc Phương (2012). *Phương pháp giảng dạy và huấn luyện bóng chuyền*. NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.
- [3] Lê Văn Hùng, Nguyễn Thị Thanh Vân (2025). *Thực trạng hoạt động thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Thái Nguyên*. *International Journal of Humanities and Education Research*, 7(2), 106–108.
- [4] Lưu Quang Hiệp, Phạm Tường (2002). *Sinh lý học thể thao*. NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Danh Hoàng Việt (2017). *Giáo trình Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*. NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Mậu Loan (2002). *Lý luận và phương pháp giảng dạy thể dục thể thao*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Phi Yến, Lê Văn Ninh, Hà Ngọc Huy (2022). *Phát triển giáo dục thể chất trong hệ thống giáo dục Việt Nam: từ chính sách đến thực tiễn*. *Global Academic Journal of Humanities and Social Sciences*, 4(5), 193–198.
- [8] Nguyễn Toán, Nguyễn Sĩ Hà (2004). *Giáo trình Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*. Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [9] Phạm Thanh Lương (2020). *Nghiên cứu biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Quảng Ngãi*. Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.
- [10] Trần Quốc Tuấn (2020). *Biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất thông qua hoạt động ngoại khóa*. Tạp chí Giáo dục, số 486, tr. 45–48.